

TIỂU THUYẾT *THẦN THÁNH VÀ BƯỚM BƯỚM* CỦA ĐỖ MINH TUẤN

MAI TRƯƠNG HUY*

TÓM TẮT

Thần thánh và bướm bướm là một cuốn tiểu thuyết có lối viết mới lạ, táo bạo, độc đáo, bao quát một không gian rộng lớn của đất nước trong thời kì đổi mới, hội nhập. Bài viết trên cơ sở lấy chức năng nhận thức và phương thức, bút pháp xử lí chất liệu hiện thực nhằm đưa ra một số nhận xét về giá trị tư tưởng và thủ pháp nghệ thuật mà tác giả đã đề cập và thể hiện; từ đó, độc giả cảm nhận chất bi hài trong tác phẩm: đằng sau những trận cười hả hê là sự ngậm ngùi, chua xót cho số phận của những người nông dân mang khát vọng đổi đời. Đỗ Minh Tuấn đã đem đến cho người đọc những giá trị mới về nhận thức hiện thực và những hiệu quả thẩm mỹ mới cho thể loại tiểu thuyết đương đại.

Từ khóa: tiểu thuyết, chức năng nhận thức, chất bi hài, đương đại.

ABSTRACT

The novel “Thần thánh và bướm bướm” (Gods and butterflies) by Do Minh Tuan

“Thần thánh và bướm bướm” is a novel with a new, unique and special writing style covering a broad space of the country in the age of reforming and integration. Based on the cognitive and retrieval function approach and the authentic material style, the article discusses the thought and artistic values mentioned and demonstrated by the author; in light of which, the readers can comprehend the tragicomic nature of the work: behind laughters is the pity for the fate of farmers desiring a change of life. Do Minh Tuan has brought about new values of realistic perception and new artistic effects for contemporary novels.

Keywords: novel, cognitive function, tragicomic nature, contemporary.

1. Tiểu thuyết là thể loại “máy cái” góp phần làm nên tầm vóc của một nền văn học. Có thể nhận thấy rằng, từ sau 1975, đặc biệt từ 1986 đến nay, tiểu thuyết Việt Nam có những chuyển biến hết sức lớn lao, không ngừng đổi mới, cách tân trên cả hai phương diện: nội dung tư tưởng và thi pháp thể loại. Cảm hứng trào lộng, trào phúng ngày càng phát triển mạnh, tiểu thuyết đương đại lấy tiếng cười làm phương thức chủ đạo để nhận thức và phản ánh hiện thực,

hướng tiếng cười trào lộng vào nhiều đối tượng, nhiều vùng khác nhau, gây được sự chú ý đặc biệt của công luận. Có thể khẳng định rằng, có một khuynh hướng hiện thực - trào lộng (thường kết hợp với hiện thực - huyền ảo) trong tiểu thuyết đương đại với hàng loạt tác phẩm: *Tru cuồng* (1982) - Nguyễn Xuân Khánh; *Thời xa vắng* (1986), *Chuyện làng cuội* (1993) - Lê Lưu, *Mảnh đất lắm người nhiều ma* (1990) - Nguyễn Khắc Trường; *Người sông Mê* (2003) - Châu Diên,

* ThS, Trường THPT Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Email: maitruonghuy68qn@gmail.com

Thượng đế thì cười (2003) - Nguyễn Khải, *Vết sẹo và cái đầu hói* (2006) - Võ Văn Trực, *Ba người khác* (2006) - Tô Hoài, *Ma làng* (2007) - Trịnh Thanh Phong, *Mười lẻ một đêm* (2006), *SBC là sản bắt chuột* (2011) – Hồ Anh Thái...; *Thần thánh và bướm bướm* của Đỗ Minh Tuấn cũng là một trong những tiểu thuyết rất đáng đọc viết theo khuynh hướng này.

Đỗ Minh Tuấn là một nghệ sĩ đa tài, ông thành công trong nhiều lĩnh vực văn học nghệ thuật: thơ ca, lí luận phê bình, đạo diễn, sân khấu, hội họa, âm nhạc và bây giờ là tiểu thuyết. Trong mười năm đầu cầm bút, Đỗ Minh Tuấn dành cho âm nhạc và thơ (chủ yếu là thơ: làm thơ, viết tiểu luận phê bình về thơ). Khoảng 20 năm tiếp theo (1988 – 2009), Đỗ Minh Tuấn dành cho kịch bản văn học, đạo diễn điện ảnh, sân khấu, hội họa và viết tiểu luận phê bình về các lĩnh vực này. Ở lĩnh vực nào ông cũng để lại những dấu ấn đậm nét, sắc sảo đối với đồng nghiệp và công chúng. Về thơ, ông có: *Những cánh hoa tiên tri*, *Tình giắc*, *Thơ tình*, *Con chim giấy* và tập tiểu luận phê bình *Ngày văn học lên ngôi*. Về điện ảnh, sân khấu với tư cách tác giả kịch bản và đạo diễn ông có: *Dịch cười*, *Người đàn bà nghịch cát*, *Vua bãi rác*, *Kí ức Điện Biên*, *Thằng cuội*, *Đi bầu Thành hoàng*, *Tuổi thơ trở lại*, *Mùa cưới*, *Lễ nhận huân chương*, *Loa phường thời chứng khoán*... Những giải thưởng mà Đỗ Minh Tuấn đạt được là minh chứng khẳng định sự thành công đáng kính phục của người nghệ sĩ đa tài và dồi dào sức lực này: Giải nhất cuộc thi sáng tác ca khúc về thủ đô năm 1976; giải thơ hay

Tạp chí *Văn nghệ Quân đội* năm 1977, báo *Văn nghệ* năm 1978; giải nhất cuộc thi thơ báo *Văn nghệ* năm 1988-1989; giải đạo diễn xuất sắc nhất tại *Cánh diều vàng* năm 2004, sáu phim truyện nhựa, mười hai phim truyền hình, bốn vở kịch, mười lăm giải thưởng điện ảnh trong nước và quốc tế, có 5 phim được hơn 10 nước mua bản quyền, đặc biệt *Vua bãi rác* là phim đầu tiên trong nước sản xuất đủ tiêu chuẩn giải Oscar; triển lãm tranh tại Pháp năm 1994 và tại Singapore năm 2008; một tập tranh Đỗ Minh Tuấn, Nhà xuất bản Mĩ thuật ấn hành năm 1994... Từng ấy tác phẩm thuộc các lĩnh vực mà Đỗ Minh Tuấn đã hoàn thành và công bố đã chứng tỏ một năng lực lao động sáng tạo nghệ thuật dồi dào mà trên văn đàn, sân khấu, điện ảnh, âm nhạc, hội họa đương đại ít có người nào sánh kịp.

Tiểu thuyết *Thần thánh và bướm bướm* do Nhà xuất bản Văn học ấn hành năm 2010, dài 432 trang, gồm 25 chương và đoạn kết. Cuốn sách có hơn 50 nhân vật: chính, phụ, trẻ, già, nam, nữ, binh lính, công an, quan chức, nông dân, trí thức, lưu manh, con buôn, con bạc, ăn mày, sư cô, giả thầy tu, nạn nhân chất độc da cam, Tây, Tàu, Mĩ, Nhật, Hàn, Đài Loan, Úc...; và chằng chịt những mối quan hệ: gia đình, bạn bè, đồng đội, họ hàng, làng xóm, phố phường, cơ quan, đối nội, đối ngoại, tâm lí, tình yêu, tình dục, tâm linh, duy tâm, duy vật được thể hiện bởi một lối viết lôi cuốn, mới lạ. Tất cả nhân vật và các mối quan hệ ấy được thể hiện trong một khoảng thời gian dài 40 năm trải rộng từ Nam ra Bắc, cùng với những số phận, những vấn đề bức thiết ở

nông thôn thời kì đổi mới.

Thao – một cựu chiến binh thời chống Mĩ và gia đình của anh ta là trung tâm của các mối quan hệ và các vấn đề bức thiết đặt ra trong xã hội đương đại. Vợ Thao là một phụ nữ có thể gọi là tiêu biểu cho sự nhẫn nại và nhẫn nhục. Người con trai thứ tên là Chấn tự nhiên xưng Thánh sau một trận ốm thập tử nhất sinh. Cô con gái đầu lòng tên là Nguyệt Minh – một cô gái nhà quê bỗng chốc làm huyên náo cả phố phường cùng với những tình nhân thuộc nhiều quốc gia, chủng tộc, thành phần. Không gian câu chuyện bắt đầu từ làng Bái Hạ với cây gạo truyền kì đầu làng đỏ ối hoa suốt cả bốn mùa. Kế theo là sự kiện làng Bái Hạ thuê ba cụ ông ngoài bảy mươi tuổi ở làng Bái Thượng làm lễ tế thần giải hạn mà Đảng ủy xã họp để ra nghị quyết tổ chức quy mô ở gốc cây gạo, dưới hình thức tưởng niệm các liệt sĩ hi sinh trong trận càn năm 1949. Tiếp đến là hai làng trung du Đông Phúc và Tây Lợi cùng với cây bưởi thiêng bốn mùa trở hoa. Từ đây, hình ảnh cái sân golf, với những dự án kinh doanh bươm bướm, bọ hung trị giá hàng ngàn đô-la, vấn đề giữ đất và tranh chấp đất... Rồi đến không gian ngôi chùa Mỹ Khánh nằm chơ vơ cuối làng Thạch Mỹ với các chuyện ăn cắp tượng Phật, bát hương, buôn bán đồ cổ, hài cốt, đánh chết người... Có thể nói rằng, chưa bao giờ biên độ làng quê Việt Nam được mở rộng và phức tạp như thế trong văn học.

2. Vấn đề nhận thức hiện thực trong *Thần thánh và bươm bướm* là sự khắc họa về nông thôn – nông dân sau 1975, đặc biệt từ sau 1986, ở chiều kích tâm

thức văn hóa đang được chuyển dần từ quá khứ đến hiện tại. Từ hai làng Bái Hạ, Bái Thượng, người đọc nhận thức được số phận lịch sử của người nông dân về quá trình lột xác trong thời kì đổi mới, phải chăng đó là dụng ý nghệ thuật của tác giả? Đỗ Minh Tuấn quan tâm sâu sắc đến số phận của người nông dân từ bao đời nay *bán mặt cho đất, bán lưng cho trời* trên mảnh đất cố hữu của mình đã làm ra những sản vật từ nền văn minh lúa nước để nuôi sống bao thế hệ người Việt Nam và làm nên lịch sử của một dân tộc. Tác giả đã cảm thông, chia sẻ với người nông dân, đó là sự nhận thức của một người con thấm đẫm kí ức tuổi thơ với những ấn tượng sâu sắc về cây đa, bến nước, sân đình đọng lại từ thời thơ ấu. Nhà văn đã đưa vào trang sách những vấn đề nhức nhối ở nông thôn trong thời kì đổi mới đang được dư luận quan tâm. Đó là những vấn đề về môi trường, các dự án đô thị hóa, chữa bệnh bằng phép thuật và tình dục, lấy chồng ngoại, buôn thần bán thánh, được thể hiện vừa cụ thể sinh động vừa có tầm khái quát dưới cái nhìn hài hước, trào lộng của một nhà tiểu thuyết đương đại. *Thần thánh và bươm bướm* là một bức tranh biếm họa sinh động hiện thực về nông thôn – nông dân trong thời kì đổi mới trên ba phương diện: Xung đột về những nhóm lợi ích, sự chuẩn mực về đạo đức và văn hóa, sự mê tín đến mê muội và lòng tin mù quáng; từ đó, cuốn sách đặt ra nhiều vấn đề bức thiết cho xã hội đương đại. Người nông dân cả tin vào quyền năng của các lực lượng siêu nhiên một cách mê muội: cây gạo truyền kì bốn mùa ra hoa đỏ ối, cây

bưởi thiêng bốn mùa trở hoa, sự chữa bệnh kì quặc của thánh Chấn và đặt lòng tin một cách ngây thơ, ấu trĩ vào các dự án sân golf, bươm bướm, bộ hung của người nước ngoài với thu nhập hàng ngàn đô-la. Có lẽ, vì sự nghèo khổ vất vả quanh năm, sự bỏ làng ra thành thị mong được đổi đời, sự thay đổi cảnh ngộ trong quá trình đô thị hóa mà Đỗ Minh Tuấn đã nhận thức được một hiện thực mà lâu nay chưa được khai thác: Sự toan tính của các nhóm lợi ích, bị kịch về nguy cơ người nông dân bị mất đất đai và sự tan rã nền tảng đạo lí tâm linh văn hóa làng xã của dân tộc.

Cuốn sách là sự phối kết độc đáo cách nhìn, cách nghĩ, cách thể hiện cuộc sống đương đại của một nhà thơ, một nhà viết hài kịch, một nhà đạo diễn điện ảnh và một nhà tiểu thuyết. Thao trước sau vẫn mang tính cách của một người lính, ở góc độ này, anh là một con người lạc quan, cương trực, mạnh mẽ. Vợ anh là một người mang đầy đủ những đức tính và phẩm hạnh của người phụ nữ nông dân Việt Nam. Đó là một con người lam lũ, tằn tảo, vị tha, chịu thương chịu khó đến nhẫn nhục, hi sinh thâm lặng vì chồng vì con. Người nông dân ngàn đời vất vả, bình yên dưới lũy tre làng, khi đất nước hòa bình, những người lính lại trở về với những tất bật lo toan cuộc sống nơi mảnh đất đã sinh ra họ. Họ luôn mang khát vọng đổi đời, dù chỉ là một sự đổi đời nhỏ nhoi đến tội nghiệp. Khi đất nước bước vào thời kì đổi mới, nền văn hóa và kinh tế bị nhiễm chất ngoại lai, những chiếc áo lính bị lãng quên trong các bảo tàng, hình ảnh người lính thời

chiến hi sinh xương máu đúc tượng mình để ngắm, những bà mẹ ngậm ngùi thấp nén nhang lòng lên bàn thờ con mà xót xa nhìn cuộc đời thay đổi. Người lính nông dân lại phải đối mặt với những đám mây vần vũ và những cơn lốc xoáy của cuộc đời, họ không nguôi khát vọng đổi đời trong những hoàn cảnh éo le nhất.

Thần thánh và bươm bướm là câu chuyện vừa mang tính hình sự li kì, vừa mang tính hão huyền ảo tưởng. Đỗ Minh Tuấn nhận thức và phân tích, xử lí sâu sắc các yếu tố xã hội, tính cách, tâm lí, thân phận người nông dân. Vợ Thao nhận xét chồng mình: “Chẳng qua là nhà em có cái tính điên khùng, sĩ diện, hứng lên cái gì là hùng hục lao vào làm ngay, như cái hôm ở điểm bị bọn bắt ếch lấy trộm hết quần áo, nhục ơi là nhục...” [tr.14]. Nhà văn đã quay cận cảnh những trường đoạn, những cảnh quê đầm thắm mà giàu chất trữ tình: Cây gạo có thần quanh năm ra hoa đỏ ối của làng Bái Hạ; thánh Chấn chữa bệnh bằng phép thuật và tình dục; cảnh Thao làm tình với vợ trên bờ đê trong đêm mưa và thường nhìn trộm thân thể nồn nà của các mợ, các cô qua khe cửa mỗi khi thánh Chấn chữa bệnh; cảnh đám tang lão ăn mày trên chiếc xe công nông trái đầy hoa đồng nội của làng Bái Hạ; cảnh nông dân làng Tây Lợi đuổi bắt bướm trên cánh đồng; những xung đột tranh chấp dưới gốc bưởi thiêng ra hoa bốn mùa của làng Đông Phúc...

Thần thánh và bươm bướm là một tiểu thuyết trào lộng, cười giễu căn bệnh sĩ diện, hám lợi, ảo tưởng đáng thương của người nông dân ở nông thôn thời kì đổi mới. Câu chuyện là tiếng cười nhẹ

nhàng nhưng thâm thúy. Đỗ Minh Tuấn biết tạo ra những tình huống hài hước tinh tế, bất ngờ, giàu chất u mua, bởi vì, tác giả nhận thức được nguyên nhân của nó là do sự nghèo đói và dốt nát lâu dài, triền miên tạo nên. Cái cười trong tác phẩm không phải là cái cười độc ác mà đó là sự chia sẻ, cảm thông, phê phán nhẹ nhàng, pha lẫn nỗi đau của người trong cuộc. Có lẽ vì thế mà tác giả đặt nhân vật người nông dân trong những không gian huyền thoại, đậm màu sắc liêu trai. Cây gạo ma quái, cây bưởi linh thiêng, đàn bướm hàng ngàn con sặc sỡ bay lượn quanh đồng lúa, sự cô tưởng tượng về tình dục với nhân vật Quý trong không gian chùa Mỹ Khánh... Tác phẩm mang tính trào lộng hiện đại, trình diễn nhân vật trong những tình huống ảo tưởng trở trêu để bật lên những bi hài kịch về số phận người nông dân trong thời kỳ mở cửa. Trong thực tế, không có các làng Bái Hạ, Bái Thượng, Tây Lợi, Đông Phúc, chùa Mỹ Khánh, không có những tình huống bất ngờ, li kì, huyền ảo như trong tác phẩm, nhưng đọc rồi lại tin, càng đọc càng tin. Có lẽ, tác giả đã quan sát và nhận thức sâu sắc về nông thôn, hiểu và chia sẻ được những đặc tính của người nông dân. Và, thể hiện nó bằng chất giọng giễu nhại, trào lộng kết hợp với huyền ảo, giả tưởng một cách độc đáo, mới lạ, hấp dẫn.

3. Đọc *Thần thánh và bướm bướm*, ta bắt gặp một điều thú vị là có sự kết hợp nhịp nhàng giữa hai khuynh hướng hiện thực - trào lộng và hiện thực - huyền ảo. Đỗ Minh Tuấn đã khéo léo vận dụng kết hợp đồng thời cả hai phương thức để xử

lí rất có hiệu quả chất liệu hiện thực cuộc sống. Hiện thực nông thôn Việt Nam thời kì đổi mới và hội nhập, thời kinh tế thị trường với bao nhiêu vấn đề của xã hội: vật chất, văn hóa, luân lí, đạo đức, tâm linh... và bao nhiêu mối quan hệ gia đình, dòng họ, làng xóm, xã hội của con người đương đại: Đông - Tây, bản địa - ngoại lai, đô thị - nông thôn, trí thức - nông dân, thần thánh - ma quỷ, linh thiêng - phàm tục, thật thà - dối trá, bản ngã - tha hóa, truyền thống - lai căn... được Đỗ Minh Tuấn xử lí rất thành công. Tất cả như những màn hài kịch nhỏ trong một vở bi hài kịch lớn, như những trò chơi, trò hề, hoang tưởng, bi hài lẫn lộn... Kiểu hiện thực được nhận thức ở đây trước hết là “rất thực”, người đọc như có thể “kiểm chứng” được từ chuyện chữa bệnh, chuyện xem bói, chuyện thần thánh, ma quỷ, đến chuyện tình dục, chuyện mua bán côn trùng, chuyện sân golf, chuyện chất độc màu da cam... nhưng đồng thời lại rất phi thực, hư huyền, tất cả quay cuồng xoay quanh thần thánh và bướm bướm. Cách xử lí chất liệu hiện thực nhờ vận dụng các thủ pháp huyền ảo và trào lộng của Đỗ Minh Tuấn rất tinh quái... “Có thể thấy trong *Thần thánh và bướm bướm* vừa có cách xử lí chất liệu hiện thực của Market, vừa có cách xử lí của Bồ Tùng Linh, lại vừa có cách xử lí của Vũ Trọng Phụng” [2].

Câu chuyện xảy ra trong tác phẩm bắt đầu từ làng Bái Hạ - một cái làng nửa tỉnh nửa quê ở vùng đồng bằng Bắc Bộ. Con lốc thị trường đã ập đến từ lúc nào không hề hay biết và làm cho ngôi làng dần dần biến dạng từ cách sinh hoạt, cách

sống, cách nghĩ, cách nói năng, đến cách cư xử với nhau của người dân trong làng. Qua tác phẩm, ta thấy Đỗ Minh Tuấn là một nghệ sĩ có ý thức trách nhiệm công dân trước trang viết của mình, nhà văn nhận thức sâu sắc về số phận của người nông dân trong thời kì đổi mới và hội nhập. Tác giả là một trong những người đầu tiên đưa vào tác phẩm của mình những vấn đề bức thiết của xã hội đang được công luận đặc biệt quan tâm trong quá trình đô thị hóa nông thôn. Thao là nhân vật trung tâm của cuốn tiểu thuyết, có thể nói rằng, anh ta là nhân vật điển hình cho những khát vọng về vật chất, tinh thần, văn hóa mang tính nhân bản của người nông dân Việt Nam trong thời kì hội nhập. Anh “xông trận” hết việc này đến việc nọ mà không hề băn khoăn về những hậu quả khôn lường sẽ xảy ra. Người đọc cảm nhận được những suy nghĩ và hành động của anh xuất phát từ tâm thịnh tình, từ lòng chân thành một cách vô tư của một người từng khoác áo lính trong chiến tranh chống Mĩ mang dòng máu nông dân. Thao bị lôi kéo vào những biến cố vô định của hiện thực cuộc sống mà không hay biết kết cục sẽ ra sao và số phận của anh trôi dạt về đâu. Anh tham gia vào những việc toàn không đầu vào đâu, mục đích không rõ ràng, đôi khi lại vô lí, vô lí đến buồn cười. Bởi sự hồi thúc của lương tâm nên anh không hề do dự, chủ động lao theo những việc ngoài khả năng và tầm kiểm soát của một con người quá nhỏ bé trước những nghịch cảnh oái oăm của cuộc đời: Chuyện nhận Jon (con của một nghị sĩ Mĩ) làm con rể, chuyện anh quyết định đi mua súng,

chuyện bảo vệ cây bưởi thiêng của làng Đông Phúc để cứu con của Lôi (người đồng đội cũ) bị chất độc da cam, chuyện gởi thư về cho vợ báo tin sắp có dự án lớn bươm bươm và bọ hung thu lợi hàng ngàn đô-la, chuyện bốc mộ của mẹ Quý, chuyện đánh chết thằng con ông Hoàn... Và, kết cục là vào tù, anh đã sa vào vào tấm lưới bi hài của cuộc đời, số phận của anh dường như đã được định đoạt trước. Tất cả những chất liệu hiện thực ấy, được Đỗ Minh Tuấn xử lí thật điệu nghệ và tinh tế làm bật ra tiếng cười đầy tính chất bi hài. Người đọc luôn thấy những ý nghĩ, những hành động của Thao nửa như vô lí, nửa như ngớ ngẩn khiến anh giống như chàng Đôn Ki-hô-tê của làng quê Việt Nam những năm đầu thời kì mở cửa.

Sau 1975, đặc biệt từ sau 1986, tiểu thuyết dần dần trở về với con người, thay đổi quan niệm về con người, bảo tồn những giá trị đích thực của con người sau một thời gian dài bị lãng quên, số phận con người trở thành mối quan tâm hàng đầu của những nhà tiểu thuyết đương đại. *Thần thánh và bươm bươm* được Đỗ Minh Tuấn phản ánh một hiện thực sinh động, không sa vào bôi đen hay tô hồng. Tác giả khám phá, khai thác thành công thân phận con người nông dân nhỏ bé nhưng có bản năng rất mạnh. Sự giàu sang phú quý, nhà cao cửa rộng, môi trường sống trong sạch ai là không muốn. Nhưng vì cái bản năng ấy mà những con người như Thao luôn có lối suy nghĩ thiên cận, hám lợi trước mắt. Thao là một người lính nông dân, trở về với lũy tre làng sau ngày hòa bình lập lại, bỗng dưng anh trở thành bố vợ của một người có tên

là Jon, con trai của một nghị sĩ Mỹ. Cũng vì cái bản năng ấy mà Thao dương dương tự đắc – một bản tính rất phổ biến của người nông dân. Anh vừa muốn nhờ cậy người ta nhưng lại vừa bất cần, vừa mơ về ngày xưa có cây gạo truyền kì bốn mùa trở hoa đỏ ối cạnh cái diêm canh đầu làng, vừa muốn làng quê được thay da đổi thịt, vừa muốn bảo vệ cây bưởi thiêng bốn mùa trở hoa thơm ngát, vừa muốn giàu có với những dự án sân golf, bươm bướm, bộ hung trị giá hàng ngàn đô-la. Anh ta cứ loay hoay rồi vướng vào một mối bồng bong của cuộc đời giống như *Ma đưa lối quỷ dẫn đường* khiến người đọc vừa buồn cười vừa thương cảm, xót xa cho số phận của những con người quá nhỏ bé so với sự đổi thay vừa lớn lao vừa nhanh chóng của đất nước. Để rồi kết thúc đoạn đường dài quanh co, trầm luân và hão huyền của anh bằng bản án bảy năm tù. Ngay khi ở trong tù, anh vẫn chưa dứt bỏ những hoài vọng hoang tưởng về một tương lai vô định: “Thao nhắm mắt lại cố hình dung những bông hoa gạo, những cánh bướm năm xưa, nhưng cả trong kí ức của anh, thần thánh và bươm bướm cũng không còn cư trú. Chẳng lẽ mình lại mù mẫn đặng trí và vô tâm đến thế sao? Thao vẫn hi vọng những hình ảnh xưa vẫn ẩn náu đâu đó trong sâu thẳm lòng anh và sẽ có một ngày kia hồi phục” [tr.421]. Đây là tiếng cười ra nước mắt, cười xong cảm thấy đau lòng, cay đắng cho thân phận con người. Cách xử lí bằng thủ pháp giễu nhại, hài hước, trào lộng của Đỗ Minh Tuấn không một chút mây may khinh rẻ, đả kích, hạ thấp nhân phẩm con người mà rất giàu giá trị nhân

văn. Có lẽ, đây là những thách thức của đất nước trong quá trình đổi mới, hội nhập quốc tế và việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Một vấn đề nghiêm túc đặt ra cho đất nước trong thời kì này là sẽ không thể thành công nếu không có một lối tư duy mới phù hợp với sự phát triển của thời đại.

4. Đỗ Minh Tuấn cho ra đời tiểu thuyết *Thần thánh và bươm bướm* xuất phát từ một thôi thúc mạnh mẽ là muốn có tiếng nói văn học về đời sống và con người hôm nay. Một số nhà phê bình cho rằng *Thần thánh và bươm bướm* là một cái tên vừa thực vừa ảo, thực là chuyện buôn bán thánh, hư có thể tìm thấy trong hình ảnh bươm bướm. Thật ra, theo chúng tôi, vấn đề là ở chỗ cách nhận thức và xử lí những hiện tượng ám ảnh của xã hội đương đại, do vậy, cả hai yếu tố đều vừa thực vừa hư. Thực ở chỗ tác phẩm đã đề cập những hiện tượng khá phổ biến của xã hội sau thời kì đổi mới như xem bói, chữa bệnh bằng nghi lễ và tình dục, mua bán côn trùng, giải phóng mặt bằng xây dựng sân golf, chuyện nạn nhân chất độc da cam, chuyện sính chồng ngoại, chuyện buôn bán hài cốt, chuyện bạo lực gia đình... Hư ở chỗ tác phẩm xây dựng những ẩn dụ về khát vọng đổi đời của người nông dân bao đời nay hiền lành, trung thực, nghèo khổ, thân phận người nông dân xoay đảo quanh *Thần thánh và bươm bướm*. Tác giả đồng cảm, chia sẻ những khát vọng đổi đời, danh dự, đồng thời cũng phác họa được diện mạo của xã hội trong buổi đầu thời kì hội nhập.

Yếu tố trào lộng trong *Thần thánh và bươm bướm* được xuất phát từ những

sản phẩm của khát vọng đáng thương và niềm tin thật thà kết hợp với yếu tố hư ảo, huyền hoặc, tạo nên những hình tượng vừa giàu chất hiện thực vừa lấp lánh màu sắc huyền ảo. Hầu hết làng quê Việt Nam đều có cây gạo, nhưng cây gạo ở đây là một hình tượng huyền ảo khác thường. Hoa gạo cứ nở rộ quanh năm, nhuộm đỏ cả làng Bái Hạ, tất cả những gì có liên quan đến cây gạo này đều gắn với những kiểu ma quái kì dị khác nhau. Trong quá khứ, nó đã từng là nơi để dân làng Bái Hạ cấm cờ cách mạng và gắn với nhiều kí ức đẹp về tình làng nghĩa xóm, gia đình. Đồng thời cây gạo cũng là nơi để kết án tử hình những du kích và những người bị quy oan trong cải cách ruộng đất. Còn hiện tại, không hiểu vì lí do gì mà những bông hoa gạo kì quái bỗng nhiên bốn mùa đỏ rực, rụng xuống ruộng vườn, ao hồ, nhuộm đỏ cả một vùng quê như là một căn nguyên tạo tác những bi hài kịch.

Gia đình ông Cảnh và thằng Giác bỗng nhiên đào được lộc một hũ vàng 99 thoi nhờ thầy đồ Bảo tính quẻ chọn đất táng con chó xấu số. Thầy bảo: “Con chó chết vào giờ Đại Cát, đầu quay về hướng Tây thuộc Kim, chủ phát lộc, nên chọn huyết tài bạch trong vườn để mai táng con chó. Thầy còn dặn phải đào sâu một mét bốn lăm.” [tr.432]. Nhà Cảnh răm rắp làm theo. Thằng Giác con ông Cảnh chửi thề: “Mẹ kiếp! Thời buổi chôn chó cẩn thận hơn chôn người!” [tr.432]. Từ đó, ông Cảnh và thằng Giác bất hòa với nhau. Thằng Giác đuổi theo giấc mơ có cái xe Win 250 phân khối để nó có thể làm cho bọn choai trên huyện phải bái

phục vì kỉ lục mới về tốc độ và sự mạo hiểm. Cái bát hương là vật để thằng Giác giải quyết mâu thuẫn với ông Cảnh cha nó. Mỗi lần ông Cảnh mắng chửi, đánh đập nó thì nó nhảy đến bàn thờ giơ bát hương lên đòi đập, thế là ông Cảnh chịu thua nó. Lần thứ nhất nó đòi đập bát hương là vào năm 1994, sau khi nó bỏ trường thể thao Từ Sơn về. Lần thứ hai, sau khi ông Cảnh được lộc hũ vàng, thụi con ngỗng năm cân để tặng thầy đồ Bảo chín cái lông làm bút viết chữ Nho. Trong một tháng, nó đòi đập bát hương ba lần. Nó khoái trá cho rằng, đây là cách *dĩ độc trị độc*, lấy quá khứ trị quá khứ, dùng bát hương để không chế các cụ, đưa các cụ vào trật tự của bọn nó. Lần cuối cùng nó đập bát hương là nó lấy cặp mười thoi vàng và bị ông Cảnh đuổi đánh. Và cũng từ đó, nó quyết tâm theo đuổi giấc mơ “chính đáng” của mình để rồi trở thành một kẻ sát nhân như là hậu quả của việc hưởng lộc vô thường bất chính của trời đất. Theo truyền thống tâm linh của làng quê người Việt, cây gạo là nơi trú ngụ của ma quỷ, đối lập với cái “thiên lương” nhân bản của con người, có lẽ do vậy nên những gì liên quan đến cây gạo đều phải trả giá và kết thúc không có hậu.

Bên cạnh cây gạo - hình tượng kì ảo đầu tiên xuất hiện trong tác phẩm, cây bời là loại cây gần gũi và gần bó thường nhật với người dân làng quê, là ẩn dụ của vẻ đẹp trong sáng và yên lành. Hương bời gắn với sự tinh khiết, trong trắng, gửi hương thơm lên mái tóc của người trinh nữ thuần hậu sau lũy tre làng ngàn đời mọc mọc và bình dị. Cây bời là

chứng nhân của biết bao mối tình thi vị, chân thành mà sâu sắc của những chàng trai làng và những cô thôn nữ son sắc thủy chung. Lá bưởi nấu xông tấy rửa ô uế và độc tố cho người bệnh. Gai bưởi là dụng cụ để lễ (khui) những con ốc đang bốc khói trong nồi thơm lừng vị ngọt của hương đồng cỏ nội. Trong tác phẩm, cây bưởi đầy hoa đứng uy nghi ở đầu làng Đông Phúc trong sân nhà cụ Huệ như một kì quan của thiên nhiên. Cây bưởi thiêng rải hoa trắng xóa một vùng đất và tỏa hương thơm ngát cả một vùng trời. Cây bưởi huyền thoại và thi vị này gắn với những kí ức của lịch sử dân tộc như đền thờ vị tướng nhà Trần, sự kiện đế quốc Mỹ oanh tạc năm sáu bảy. Ông từ đền thờ báo mộng vị tướng nhà Trần có căn nhà Phật nên Đức Di Lặc sẽ đi qua vùng làng Đông Phúc và ngồi thiền dưới gốc cây bưởi vào mùa hoa thứ một trăm. Cây bưởi còn là niềm hi vọng duy nhất của vợ chồng cựu chiến binh Lôi, hương hoa bưởi là nguồn sống của đứa con quái thai bị chất độc màu da cam của họ. Cây bưởi linh thiêng mang phúc lành tâm đức ấy còn được dân làng Đông Phúc xem như một biểu tượng tâm linh. Người ta đồn rằng, vợ chồng gặp gỡ nhau dưới gốc cây bưởi này sẽ sinh hạ được quý tử, tăng thêm tuổi thọ và gặp may mắn trong làm ăn. Dân làng Đông Phúc quyết đấu tranh với dân làng Tây Lợi để giữ đất thiêng, cây thiêng, đền thờ tổ tiên khi bị đe dọa đồn bỏ để người Đài Loan xây dựng sân golf. Đỗ Minh Tuấn xử lí chất liệu như một cuộc chạm trán gay gắt giữa cái truyền thống văn hóa tâm linh đã có từ bao đời nay với cái thực dụng vật chất

hiện tại, giữa cái cũ và cái mới. Cái cũ là muốn giữ lại phong tục, tập quán, văn hóa tâm linh làng quê tồn tại hàng nghìn năm qua đã ăn sâu vào máu thịt của người nông dân. Cái mới là sự hội nhập của văn hóa ngoại lai, là sân golf, là thị trường cờ bạc, thị trường săn bắt côn trùng, tài nguyên thiên nhiên, là sự thực dụng toan tính để trục lợi. Để rồi, cái mới dần dần lát át, xâm chiếm và chiến thắng cái cũ như theo một quy luật tất yếu của buổi đầu hội nhập kinh tế thị trường. Cây bưởi thiêng bị đồn ngã, đứa bé nhiễm chất độc màu da cam bị chết, bàn thờ và đền thờ tổ tiên bị quật đổ và môi trường văn hóa tâm linh chỉ còn lại trong kí ức nuối tiếc đau buồn của người dân quê ở nông thôn.

5. Đọc *Thần thánh và bướm bướm*, chúng tôi nhận thấy rằng, Đỗ Minh Tuấn đã tạo dựng một thế giới đời sống hiện thực sinh động về nông thôn Việt Nam thời kì đầu đổi mới trong một không gian vừa hiện thực, vừa huyền ảo đậm chất “liêu trai”. Với bút pháp hiện thực - trào lộng kết hợp với huyền ảo, tác giả thể hiện một cách hồn nhiên, khôi hài, cười ra nước mắt, xót xa, ngậm ngùi cho thân phận con người thời hậu chiến. Nghệ thuật xử lí chất liệu độc đáo, mới lạ, lồng thế giới hiện thực đời thường chân thực, sinh động của người nông dân bao đời lam lũ nghèo khổ vào một thế giới huyền ảo của những cây thiêng, bướm ma, chữa bệnh bằng phép thuật và tình dục... Để rồi, từng nhân vật càng ngày càng bước sâu vào thế giới hoang tưởng, tha hóa và thất bại. Hành động, tâm lí, tính cách, số phận của nhân vật được bộc lộ trong

không gian huyền ảo cũng như không gian của thế giới hiện thực. Cái nghèo đói, cái dốt nát, cái nhục nhã cộng sinh với sức hút ma lực của đồng tiền thời hội nhập đã sinh ra những tiếng cười quái dị mà chua xót.

Qua *Thần thánh và bướm bướm*, Đỗ Minh Tuấn như có lời cảnh báo nền kinh tế thị trường có thể biến cả thiên nhiên, thần thánh, hoa thơm, bướm đẹp, phong tục tập quán, văn hóa thành hàng hóa và tất cả đều có thể quy đổi bằng tiền. Khi con người trong xã hội càng đề cao và xem trọng các giá trị vật chất thì các giá trị tinh thần, tâm linh, nhân văn

càng bị coi rẻ. Khi ấy, những màn bi hài kịch, những “tán trò đời” xuất hiện, phát triển và biến hóa ngày càng tinh vi trong đời sống xã hội đương đại. Sự vênh lệch về chuẩn mực đạo đức và hiện thực cuộc sống đương đại, về giá trị vật chất và giá trị tinh thần sẽ nảy sinh những tiếng cười đa âm đa sắc, vừa mỉa mai, châm biếm, vừa hài hước, chua xót. Tác giả rất thành công trong việc tạo dựng được một bút pháp hiện thực – trào lộng kết hợp với huyền ảo thâm trầm chất bi hài trong tiểu thuyết *Thần thánh và bướm bướm*, cũng như một số tiểu thuyết khác của Đỗ Minh Tuấn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bakhtin, M. (1992), *Lí luận và thi pháp tiểu thuyết*, Phạm Vĩnh Cư dịch, Trường Viết văn Nguyễn Du, Hà Nội, tr.17.
2. Biện Minh Điền (2014), “Vấn đề nhận thức và xử lí chất liệu hiện thực của tiểu thuyết Việt Nam đương đại”, *Tham luận tại Hội thảo khoa học Phát triển văn học Việt Nam trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế* do Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam tổ chức ngày 15/5/2014 tại Hà Nội), tr.7.
3. Kundera, M. (1998), *Nghệ thuật tiểu thuyết*, Nguyễn Ngọc dịch, Nxb Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, tr.125.
4. Mai Hải Oanh (2000), *Những cách tân nghệ thuật trong tiểu thuyết Việt Nam giai đoạn 1986 – 2006*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Viện Văn học, Hà Nội, tr.42, 43, 44.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 19-11-2014; ngày phản biện đánh giá: 15-12-2014; ngày chấp nhận đăng: 27-8-2016)